

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TÀI CHÍNH

Số: **612** /STC-ĐT

V/v hướng dẫn báo cáo quyết toán vốn
đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước
theo năm ngân sách (quyết toán theo
niên độ) kể từ công tác quyết toán
theo niên độ 2021.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày **26** tháng 01 năm 2022

Kính gửi:

- Kho bạc nhà nước Thành phố;
- Kho bạc Nhà nước 21 quận - huyện và thành phố Thủ Đức;
- Thủ trưởng các Sở, phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân 21 quận - huyện và thành phố Thủ Đức.

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Sở Tài chính đề nghị Thủ trưởng các Sở, phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân 21 quận - huyện và thành phố Thủ Đức; Kho bạc Nhà nước Thành phố; Kho bạc Nhà nước 21 quận - huyện và thành phố Thủ Đức; Thủ trưởng các đơn vị được giao làm chủ đầu tư và các cơ quan khác được giao quản lý vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước hàng năm thực hiện nghiêm túc quy định về quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước theo năm ngân sách (quyết toán theo niên độ) theo quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công; Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công kể từ công tác quyết toán theo niên độ 2021, cụ thể như sau:

1. Nguyên tắc quyết toán theo niên độ

- Đối với vốn ngân sách nhà nước, các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan đến việc giải ngân vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước lập báo cáo quyết toán theo niên độ khi kết thúc năm ngân sách.

- Đối với vốn đầu tư công từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư, các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan đến việc giải ngân nguồn vốn này báo cáo tình hình thực hiện, thanh toán theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính.

- Số liệu tại báo cáo quyết toán theo niên độ phải được đối chiếu, xác nhận, đảm bảo khớp đúng giữa các cơ quan báo cáo. Cụ thể:

+ Đối chiếu, xác nhận giữa chủ đầu tư với Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch (hoặc cơ quan thanh toán) về số vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước đã giải ngân trong năm quyết toán khi lập báo cáo quyết toán theo niên độ gửi cơ quan cấp trên của chủ đầu tư (trường hợp được phân cấp quản lý), Sở, phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân 21 quận - huyện và thành phố Thủ Đức theo phân cấp quản lý.

+ Đối chiếu, xác nhận giữa Sở, phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân 21 quận - huyện và thành phố Thủ Đức theo phân cấp quản lý với Kho bạc Nhà nước cùng cấp (hoặc cơ quan thanh toán) về số liệu vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước đã giải ngân trong năm quyết toán khi lập báo cáo quyết toán theo niên độ gửi Sở Tài chính, Phòng Tài chính - Kế hoạch 21 quận - huyện cùng cấp.

+ Đối với cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách cấp xã cho đầu tư công, cơ quan kiểm soát, thanh toán phối hợp với Ủy ban nhân dân phường - xã rà soát, đối chiếu, bảo đảm khớp đúng số liệu giữa cơ quan kiểm soát, thanh toán và kế toán xã. Kết quả đối chiếu là cơ sở để Ủy ban nhân dân phường - xã báo cáo quyết toán ngân sách cấp xã.

- Số liệu tại báo cáo quyết toán theo niên độ phải được phản ánh chi tiết theo từng cơ quan chủ quản, từng nguồn vốn, từng ngành, lĩnh vực, từng dự án (chi tiết vốn trong nước và vốn nước ngoài) theo đúng quyết định giao của cấp có thẩm quyền.

- Sở, phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân 21 quận - huyện và thành phố Thủ Đức, cơ quan cấp trên của chủ đầu tư, các chủ đầu tư, Sở Tài chính, Phòng Tài chính - Kế hoạch 21 quận - huyện và thành phố Thủ Đức, Kho bạc Nhà nước Thành phố, Kho bạc Nhà nước 21 quận - huyện và thành phố Thủ Đức, và các cơ quan khác được giao quản lý vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước hàng năm thực hiện việc lập, gửi, xét duyệt, thẩm định và thông báo kết quả thẩm định, chỉnh lý báo cáo quyết toán theo niên độ với nội dung, nguyên tắc, thời hạn quy định tại Luật Ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Thời hạn khóa sổ để lập báo cáo quyết toán theo niên độ

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan đến việc thực hiện kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước thực hiện khóa sổ kế toán và lập báo cáo quyết toán khi kết thúc năm ngân sách.

- Các khoản tạm ứng được hạch toán kế toán, quyết toán vào năm ngân sách khi đã đủ điều kiện thanh toán cho khối lượng công việc đã được giao kế hoạch trong năm được thực hiện và nghiệm thu đến hết ngày 31 tháng 12 năm quyết toán.

- Thời hạn chỉnh lý quyết toán ngân sách nhà nước kết thúc khi hết ngày 31 tháng 01 năm sau năm quyết toán.

3. Nội dung báo cáo quyết toán theo niên độ

3.1. Vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước tại báo cáo quyết toán theo niên độ gồm:

a) Vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch năm quyết toán.

b) Vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước thuộc kế hoạch các năm trước được cơ quan có thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán sang năm quyết toán.

3.2. Vốn thanh toán được quyết toán theo niên độ bao gồm:

a) Vốn kế hoạch thanh toán cho khối lượng hoàn thành của các dự án sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước được giao kế hoạch năm quyết toán (kể cả thanh toán bằng hình thức ghi thu - ghi chi, thanh toán bằng ngoại tệ) từ ngày 01 tháng 01 năm quyết toán đến hết ngày 31 tháng 01 năm sau.

Trường hợp kế hoạch đầu tư công trong năm được giao có bố trí vốn kế hoạch để thu hồi số vốn kế hoạch đã được ứng trước dự toán ngân sách nhà nước cho dự án (theo kết quả giải ngân thực tế), số quyết toán là tổng số vốn thanh toán khối lượng hoàn thành đến hết thời hạn khóa sổ để lập báo cáo quyết toán theo niên độ đó, kể cả phần vốn thanh toán khối lượng hoàn thành của phần vốn kế hoạch ứng trước đã giải ngân trước đây chuyển sang.

b) Vốn kế hoạch thanh toán cho khối lượng hoàn thành của các dự án sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước thuộc kế hoạch năm trước được phép kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán sang năm quyết toán đã được thực hiện từ ngày 01 tháng 02 năm quyết toán đến hết ngày 31 tháng 12 năm đó.

c) Thanh toán khối lượng hoàn thành từ ngày 01 tháng 02 năm kế hoạch đến hết ngày 31 tháng 01 năm sau các khoản đã tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi từ các năm trước chuyển sang năm quyết toán.

d) Vốn nước ngoài đưa vào báo cáo quyết toán theo niên độ gồm: số vốn đã được ghi thu - ghi chi cho phần khối lượng hoàn thành (việc ghi thu - ghi chi theo quy định của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài) và số vốn đã thanh toán cho phần khối lượng hoàn thành (đối với vốn nước ngoài được giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước).

3.3. Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi không đưa vào quyết toán. Hết thời hạn chỉnh lý quyết toán, số dư tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi còn lại (sau khi trừ đi số nộp điều chỉnh giảm trong năm quyết toán (nếu có) của phần vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi từ các năm trước) được chuyển sang năm sau để quản lý, thu hồi tạm ứng và quyết toán phần thanh toán khối lượng hoàn thành, cơ quan tài chính không phải làm thủ tục xét chuyển.

3.4. Vốn ứng trước từ dự toán ngân sách nhà nước năm sau không phải báo cáo tại báo cáo quyết toán theo niên độ.

3.5. Thuyết minh báo cáo quyết toán theo niên độ:

a) Đối với Sở, phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân 21 quận - huyện và thành phố Thủ Đức, cơ quan cấp trên của chủ đầu tư (trường hợp được phân cấp quản lý), chủ đầu tư (hoặc ban quản lý dự án):

- Báo cáo tổng quát tình hình thực hiện kế hoạch, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nước được giao trong năm quyết toán.

- Thuyết minh các tồn tại, vướng mắc, các yếu tố ảnh hưởng đến thực hiện, thanh toán, quyết toán vốn, tăng giảm vốn kế hoạch đầu tư công, đề xuất các biện pháp tháo gỡ.

b) Đối với Kho bạc Nhà nước Thành phố, Kho bạc Nhà nước 21 quận - huyện và thành phố Thủ Đức:

- Báo cáo tổng quát đặc điểm, tình hình thanh toán, quyết toán theo niên độ quy định tại khoản 3.1 và khoản 3.2 nêu trên.

- Đề xuất và kiến nghị để tháo gỡ những tồn tại, vướng mắc có liên quan đến công tác quyết toán theo niên độ.

3.6. Đối với trường hợp cơ quan nhận vốn bằng hình thức lệnh chi tiền hoặc cơ quan có vốn nước ngoài thanh toán theo cơ chế tài chính trong nước: Sở, phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân 21 quận - huyện và thành phố Thủ Đức, cơ quan cấp trên của chủ đầu tư (trường hợp được phân cấp quản lý), chủ đầu tư, Kho bạc Nhà nước Thành phố, Kho bạc Nhà nước 21 quận - huyện và thành phố Thủ Đức lập thành mục riêng trong báo cáo quyết toán theo niên độ.

3.7. Hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán theo niên độ

a) Chủ đầu tư đối chiếu, xác nhận số liệu quyết toán theo niên độ với Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch hoặc cơ quan thanh toán vốn theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 26 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ, báo cáo theo Mẫu số 01/QTNĐ (có xác nhận của cơ quan kiểm soát, thanh toán nơi giao dịch), Mẫu số 02/QTNĐ gửi Sở, phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân 21 quận - huyện và thành phố Thủ Đức, cơ quan cấp trên của chủ đầu tư (trường hợp được phân cấp quản lý) theo phân cấp quản lý theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021.

c) Sở, phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân 21 quận - huyện và thành phố Thủ Đức theo phân cấp quản lý đối chiếu, xác nhận số liệu quyết toán theo niên độ với Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch hoặc cơ quan thanh toán cùng cấp theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 26 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ, báo cáo theo Mẫu số 04/QTNĐ (có xác nhận của cơ quan kiểm soát, thanh toán cùng cấp), Mẫu số

05/QTND gửi Sở Tài chính theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 29 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ.

d) Đối với vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước do Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân 21 quận - huyện và thành phố Thủ Đức quản lý:

- Kho bạc Nhà nước 21 quận - huyện và thành phố Thủ Đức báo cáo theo Mẫu số 08/QTND gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch 21 quận - huyện và thành phố Thủ Đức và Kho bạc Nhà nước Thành phố để làm căn cứ thẩm định quyết toán theo niên độ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 29, Điều 30 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ.

- Kho bạc Nhà nước Thành phố báo cáo theo Mẫu số 08/QTND gửi Sở Tài chính và Kho bạc Nhà nước để làm căn cứ thẩm định quyết toán theo niên độ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 29, Điều 30 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ.

Thời hạn gửi báo cáo của Kho bạc Nhà nước Thành phố, Kho bạc Nhà nước 21 quận - huyện và thành phố Thủ Đức theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 29 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ.

đ) Đối với vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp phường - xã quản lý: Kho bạc Nhà nước 21 quận - huyện và thành phố Thủ Đức báo cáo theo Mẫu số 08/QTND gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch 21 quận - huyện và thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân cấp phường - xã, Kho bạc Nhà nước Thành phố để làm căn cứ thẩm định quyết toán theo niên độ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 29, Điều 30 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ.

e) Sở Tài chính, Phòng Tài chính - Kế hoạch 21 quận - huyện và thành phố Thủ Đức theo phân cấp quản lý thẩm định báo cáo quyết toán theo niên độ theo quy định tại Điều 29, khoản 2 Điều 30 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ và thông báo theo Mẫu số 09/QTND.

g) Sở Tài chính báo cáo quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước theo năm ngân sách do địa phương quản lý theo Mẫu số 04/QTND gửi Bộ Tài chính và cơ quan kiểm soát, thanh toán cấp trung ương để phục vụ công tác quyết toán theo niên độ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 29 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ.

Hệ thống các biểu mẫu số 01/QTND, 02/QTND, 03/QTND, 04/QTND, 05/QTND, 06/QTND, 07/QTND, 08/QTND nêu trên được quy định và ban hành kèm theo Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

4. Trình tự, thời hạn lập, xét duyệt và gửi báo cáo quyết toán theo niên độ

4.1. Đối với vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước do Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân 21 quận - huyện và thành phố Thủ Đức quản lý:

a) Chủ đầu tư (hoặc ban quản lý dự án chuyên ngành, ban quản lý dự án khu vực) lập báo cáo quyết toán theo niên độ gửi Sở, phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân 21 quận - huyện và thành phố Thủ Đức theo phân cấp quản lý **trước ngày 15 tháng 2 năm sau năm quyết toán.**

b) Sở, phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân 21 quận - huyện và thành phố Thủ Đức theo phân cấp quản lý xét duyệt báo cáo quyết toán của chủ đầu tư; tổng hợp, lập báo cáo quyết toán theo niên độ gửi Sở Tài chính, Phòng Tài chính - Kế hoạch 21 quận - huyện và thành phố Thủ Đức **trước ngày 15 tháng 3 năm sau năm quyết toán.**

Trường hợp báo cáo quyết toán theo niên độ của chủ đầu tư lập chưa đúng quy định, Sở, phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân 21 quận - huyện và thành phố Thủ Đức theo phân cấp quản lý yêu cầu chủ đầu tư giải trình, cung cấp thông tin, số liệu cần thiết, điều chỉnh những sai sót hoặc yêu cầu lập lại báo cáo để xét duyệt theo quy định. Sở, phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân 21 quận - huyện và thành phố Thủ Đức theo phân cấp quản lý yêu cầu chủ đầu tư nộp các khoản phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định và xuất toán các khoản chi sai chế độ, chi không đúng kế hoạch được giao, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với chủ đầu tư sử dụng vốn không đúng quy định.

c) Sở, phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân 21 quận - huyện và thành phố Thủ Đức theo phân cấp quản lý thực hiện đối chiếu với cơ quan Kho bạc Nhà nước cùng cấp để xác nhận các số liệu phục vụ công tác quyết toán theo niên độ chi tiết đến từng dự án trước khi tổng hợp, gửi báo cáo quyết toán theo niên độ cho Sở Tài chính, Phòng Tài chính - Kế hoạch 21 quận - huyện và thành phố Thủ Đức **trước ngày 15 tháng 5 năm sau năm quyết toán.**

d) Kho bạc Nhà nước 21 quận - huyện và thành phố Thủ Đức tổng hợp số liệu quyết toán theo niên độ báo cáo Phòng Tài chính - Kế hoạch 21 quận - huyện và thành phố Thủ Đức và Kho bạc Nhà nước Thành phố trước ngày 15 tháng 3 năm sau năm quyết toán; Kho bạc Nhà nước Thành phố tổng hợp số liệu quyết toán theo niên độ báo cáo Sở Tài chính và Kho bạc Nhà nước trước ngày 15 tháng 5 năm sau năm quyết toán.

đ) Sở Tài chính, Phòng Tài chính - Kế hoạch 21 quận - huyện và thành phố Thủ Đức theo phân cấp quản lý thẩm định và ra thông báo thẩm định báo cáo quyết toán theo niên độ gửi từng sở, phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân 21 quận - huyện và thành phố Thủ Đức theo phân

cấp quản lý, chủ đầu tư và Kho bạc Nhà nước Thành phố trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ; tổng hợp số liệu vào quyết toán ngân sách địa phương hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố để trình Hội đồng nhân dân Thành phố phê chuẩn.

Chậm nhất 05 ngày làm việc sau khi được Hội đồng nhân dân Thành phố phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước của năm quyết toán, Ủy ban nhân dân Thành phố gửi báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước cho Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Sở Tài chính gửi báo cáo quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước theo năm ngân sách do địa phương quản lý cho Bộ Tài chính và cơ quan kiểm soát, thanh toán cấp trung ương để phục vụ công tác quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước.

4.2. Đối với vốn đầu tư công thuộc ngân sách của Ủy ban nhân dân cấp phường - xã quản lý:

Kho bạc Nhà nước 21 quận - huyện và thành phố Thủ Đức tổng hợp, lập báo cáo quyết toán theo niên độ gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch 21 quận - huyện và thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân cấp phường - xã (phần Ủy ban nhân dân cấp phường - xã quản lý) và Kho bạc nhà nước Thành phố **trước ngày 15 tháng 3 năm sau năm quyết toán.**

5. Nội dung xét duyệt và thẩm định báo cáo quyết toán theo niên độ

5.1. Các sở, phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân 21 quận - huyện và thành phố Thủ Đức theo phân cấp quản lý, cơ quan cấp trên của chủ đầu tư (trường hợp được phân cấp quản lý):

a) Kiểm tra tính đầy đủ, đúng về danh mục dự án, vốn kế hoạch và số vốn giải ngân (chi tiết tạm ứng và thanh toán khối lượng hoàn thành) của từng dự án thuộc kế hoạch được giao trong năm quyết toán và thuộc kế hoạch các năm trước được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm quyết toán.

b) Kiểm tra, so sánh số vốn đã giải ngân (chi tiết tạm ứng và thanh toán khối lượng hoàn thành) với vốn kế hoạch của từng dự án; xác định số vốn báo cáo cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm sau hoặc hủy bỏ.

c) Kiểm tra sự phù hợp về nguồn vốn, cơ cấu vốn, ngành, lĩnh vực của từng dự án.

d) Nhận xét về tình hình thực hiện và giải ngân vốn trong năm quyết toán, tình hình chấp hành chế độ chính sách, các nội dung, nhận xét khác (nếu có).

đ) Yêu cầu chủ đầu tư nộp ngay các khoản phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định và xuất toán các khoản chi sai chế độ, chi không đúng kế hoạch

được giao, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với chủ đầu tư chi sai chế độ.

5.2. Sở Tài chính, Phòng Tài chính - Kế hoạch 21 quận - huyện và thành phố Thủ Đức:

a) Kiểm tra tính đầy đủ và khớp đúng về tổng số và chi tiết vốn kế hoạch, cơ cấu nguồn vốn, ngành, lĩnh vực, danh mục dự án trong báo cáo quyết toán theo niên độ của cơ quan chủ quản và báo cáo tổng hợp, chi tiết quyết toán theo niên độ của Kho bạc Nhà nước cùng cấp (hoặc cơ quan thanh toán).

b) Kiểm tra, so sánh vốn kế hoạch, số vốn giải ngân của từng dự án giữa báo cáo quyết toán theo niên độ của các cơ quan chủ quản với báo cáo quyết toán theo niên độ của Kho bạc Nhà nước cùng cấp (hoặc cơ quan thanh toán); xác định số vốn được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm ngân sách sau để giữ nguồn và số kế hoạch vốn hủy bỏ.

Trường hợp giữa các báo cáo quyết toán theo niên độ (kể cả báo cáo điều chỉnh, bổ sung, giải trình) của cơ quan lập báo cáo quyết toán theo niên độ và cơ quan kiểm soát, thanh toán có chênh lệch về số liệu thì cơ quan tài chính căn cứ nội dung, số liệu tại báo cáo quyết toán theo niên độ của Kho bạc Nhà nước cùng cấp (hoặc cơ quan thanh toán) để thẩm định và thông báo quyết toán.

c) Yêu cầu cơ quan sử dụng vốn ngân sách nhà nước trong năm có trách nhiệm xuất toán, thu hồi các khoản chi không đúng chế độ và nộp ngay các khoản phải nộp vào ngân sách nhà nước theo chế độ quy định.

d) Các nội dung, nhận xét khác (nếu có).

Đề nghị các đơn vị quan tâm, thực hiện đúng thời gian quy định.

(Đính kèm: Các biểu mẫu số 01/QTND, 02/QTND, 03/QTND, 04/QTND, 05/QTND, 06/QTND, 07/QTND, 08/QTND)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBNDTP (để báo cáo);
- KTNN khu vực IV;
- Ban Giám đốc;
- P/b: QLNS, HCSN;
- Lưu: VT, ĐT (Hà/...b)

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Mai Phương